

FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O.Box 5435 arlington V.A.22205 0635 U.S.A
Tele: .

-IV ..70769.....
-VEWL

-Political prisoner Registration Form:-1-171-Yes/No

-EXCIT PERMIT Yes/No

-The purpose of this form is to identify persons who are or were
formely interned in reeducation camp in Viet Nam so that eligibility for
U.S admisson via the O.D.P. can be established .

1- Applicant in Viet Nam : *DIEP*.....*THANH*.....*LE*.....
(Last) (Middle) (First)

S.N : Rank : *Tướng*.....*Đoàn*.....*Đoàn*.....

-Previous occupation (Before 1975,)

-Position :*Đoàn trưởng*.....*Phó*.....*Tham*.....*Sát*.....*Trình*.....*Phong*.....*Dinh*.....

-Date of birth :*năm 1942*.....

-Place of birth :*Làng An Bình*.....*quận*.....*Châu Thành*.....*Trần*.....*Cần Thơ*.....

-Current address :*Ấp*.....*Phạm Ngũ Lão*.....*Thành Phố*.....*Cần Thơ*.....

-Sponsor name :

2- Time spent in reeducation camp :

-Date from :*30 tháng 4 năm 1975*.....

-To :*02 tháng 2 năm 1978*.....

.....*2*.....Years*01*.....Months*02*.....Days.
(Time spent by forced residence :*06*.....Years.

3-Sponsor's name :

4-Names of relatives acquaintance in the U.S.A.

HUONG G. THANH VO.

Name -Address - Telephone -Relationship .

5-Name of principal applicant (N.A.) *DIEP THANH LE*.....

Name of accompanying relatives dependent :

N	NAME	Date of birth	Place of birth	Relationship	Address
01	XUA KIM NGUYEN	July .09.1955	Binh Thuan, Viet Long	wife	Ấp 10 Phan Ngai bac Cần Thơ
02	DANH THANH LE	Dec. 31. 1968	Trảng Long Phong Dinh	children	Đoàn 27 liên ấp Thuận Tiến Thuan An Cần Long.
03	THUY THI THANH LE	Febr. 13. 1970	Phung Hiệp Phong Dinh	- nt -	Đoàn 27 liên ấp Thuận Tiến, Thuan An. Cần Long.
04	LUY THANH LE	JAN. 06. 1973	Phung Hiệp Phong Dinh	- nt -	Đoàn 27 liên ấp Thuận Tiến, Thuan An Cần Long

6-Additional information :*Phong ảnh khai sinh của Lê Thanh Diệp*.....

Signature of applicants .

Diệp

BẢN TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH
(Extrait du registre des actes de naissance)

Làng An-Bình Càn-thơ

(NAM-PHÂN)
(Sud Viet-Nam)

NĂM 1955
(Année)

SỐ HIỆU Q.2.TỜ 56 (phía sau)
(Acte N°)

Tên, họ đứa con nít (Nom et prénom de l'enfant)	Do án số 164 ngày 8 tháng 3 năm 1955 Tòa HONQ Càn-thơ xử về việc hộ tại pháp đình cổ tuyên án như sau: Bởi các lẽ ấy: Phán rằng:--2/-Lê-thành-Diệp,nam, sinh năm một ngàn chín trăm bốn mươi hai(1942) tại làng An-Bình(Càn-thơ)con tư sinh của Lê-văn- Vãng và Nguyễn-thị-Phương. Đạy rằng án này sẽ thế vì khai sanh cho Lê thành-Diệp./.- Chép y án, An-Bình, ngày 16 tháng 4dl 1955 Ủy Viên Hộ Tịch (ấn ký ọp không ọp) /
Nam, nữ. (Sexe de l'enfant)	
Sanh ngày nào (Date de naissance)	
Sanh tại chỗ nào (Lieu de naissance)	
Tên, họ cha (Nom et prénom du père)	
Cha làm nghề gì. (Sa profession)	
Nhà cửa ở đâu. (Son domicile)	
Tên, họ mẹ (Nom et prénom de la mère)	
Mẹ làm nghề gì (Sa profession)	
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	
Vợ chánh hay thứ (Son rang de femme mariée)	

Chúng tôi
(Nous)
Chánh-án Tòa
(Président du Tribunal)
chứng cho hợp - pháp chữ ký tên của
(Certifions l'authenticité de la signature de)

Ông
(M.)
Chánh Lục-Sự Tòa-Án sở tại.
(Greffier en Chef dudit Tribunal).

ngày 19
CHÁNH-ÁN
(LE PRÉSIDENT).

Trích y bốn chánh :
(Pour extrait conforme)



ngày 23-12-1970
CHÁNH LỤC-SỰ
(LE GREFFIER EN CHEF).

Giá tiền
(Cout) 15.00
Biên-lai số
(Quittance N°) 19618

Lê-quang-Tốt

LE THANH NGHIEP

To: Office .

Families of Vietnamese Political Prisoners Association
P.O. Box 5435 arlington V.A. 222 05 0635
Tel.

U.S.A .

CONTROL

____ Card
____ Doc. Request; Form 10 | 15 | 89
____ Release Order
____ Computer
____ Form "D"
____ ODP/Date _____
____ Membership; Letter